TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hậu Diệu**

Bà **Võ Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Hoàng N, Sinh ngày: 11/6/1996 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Con ông Thái Phi T và bà Đặng Thị Ái L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2020 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991; Trú tại: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; Trú tại: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1993; Trú tại: tổ 10, phường T, TP H, có mặt.

2. Bà Đặng Thị Ái L, sinh năm 1960; Trú tại: tổ 10, phường T, TP H, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990; Trú tại: khối 8 B, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1988; Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2019, Thái Hoàng N ký hợp đồng lao động làm việc tại quán cắt tóc Hoàng T với anh Nguyễn Đình T, cuối năm 2019 nghỉ việc, theo thỏa thuận N không được trả lại 4.000.000 đồng tiền giữ chân. Khoảng 19 giờ ngày 12/5/2020, N điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, BKS: 38E1-038.45 đến quán cắt tóc Hoàng T tìm đánh anh T nhằm đe dọa, buộc anh T phải trả tiền. Lúc này, trong quán có anh Nguyễn Đình T, chị Nguyễn Thị N (vợ anh T), chị Nguyễn Thị B (chị gái anh T) và 03 khách cắt tóc. N đi vào quán chửi bới và lấy ở giỏ để trên bàn 01 chiếc kéo dài 17cm, gồm 2 lưỡi sắc (kéo cắt) cầm trên tay phải và 01 chiếc kéo dài 17cm, gồm 1 lưỡi sắc và 1 lưỡi răng lược (kéo tỉa) cầm trên tay trái đuổi theo anh T. Thấy vậy 03 khách cắt tóc bỏ chạy ra ngoài. N khóa chốt cửa và đuổi anh T chạy xung quanh bàn, khi anh T trượt chân bị ngã, N trèo qua bàn, nhảy chồm lên người anh T, chị N đứng cạnh lao vào can ngăn làm cả ba ngã xuống sàn nằm đè lên nhau, N dùng chiếc kéo cầm ở tay phải đâm nhiều nhát vào người anh T và chị N, 01 nhát trúng vùng ngực trái cách núm vú lên 5cm và 01 nhát trúng vùng ngực trái cách núm vú lên 8,5cm của anh T; 01 nhát trúng cẳng tay trái, 01 nhát trúng cẳng chân trái của chị N. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị B chạy đến mở cửa vào ôm N để anh T và chị N chạy thoát ra ngoài. N đuổi theo ra đến cửa thấy anh T chạy qua bên kia đường nên quay vào trong khu vực phòng bếp bỏ 02 chiếc kéo lại rồi lấy 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 11cm và 01 con dao bằng kim loại dài 45cm cầm trên hai tay đi ra ngoài mục đích xem anh T có gọi người đến đánh mình hay không để chống trả. Sau đó, Thái Hoàng N điều khiển xe mô tô BKS: 38E1-03845 cầm hai con dao đi về nhà cất giấu. Anh T và chị N được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh cấp cứu. Đến 21 giờ 10 phút ngày 12/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thái Hoàng N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT ngày 15/5/2020 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc Sở y tế Hà Tĩnh đối với anh Nguyễn Đình T kết luận: Vùng ngực trái cách núm vú lên 05 cm vết mổ kích thước 11cm tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; Vùng ngực trái cách núm vú lên 8,5cm vết thương kích thước 1cm tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%. Thương tích do vật nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 15/5/2020 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc Sở y tế Hà Tĩnh đối với chị Nguyễn Thị N kết luận: Mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái vết thương kích thước 2,2cm tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%; Mặt trong 1/3 trên cẳng chân trái vết thương kích thước 9cm tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên hiện tại là 4%. Thương tích do vật nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 14-GĐVS/PC09 ngày 19/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh: Các dấu vết màu nâu ký hiệu A1, A2 và dấu vết màu nâu ký hiệu A3 gửi tới giám định là máu người thuộc nhóm máu O trong hệ thống nhóm máu ABO, cùng nhóm máu của mẫu máu của Nguyễn Đình T (ký hiệu M1) và Nguyễn Thị N (ký hiệu M2) gửi tới giám định.

Ngày 13/5/2020, anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự "Cố ý gây thương tích".

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTPHT ngày 27/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Thái Hoàng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 - 18 tháng tù.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Giữa gia đình anh Nguyễn Đình T và bị cáo không có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo vô cớ sử dụng kéo đâm nhiều nhát vào người anh T và chị N, trong đó 01 nhát trúng vùng ngực trái cách núm vú lên 5cm và 01 nhát trúng vùng ngực trái cách núm vú lên 8,5cm của anh T; 01 nhát trúng cẳng tay trái, 01 nhát trúng cẳng chân trái của chị N. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh T 04% và chị N là 04%. Bị cáo sử dụng kéo lưỡi bằng kim loại sắc nhọn là hung khí nguy hiểm; chỉ vì số tiền 4.000.000 đồng thỏa thuận trong hợp đồng lao động nghỉ việc không được trả lại, bị cáo không chọn giải quyết bằng thương lượng hòa giải hoặc ra Tòa án giải quyết mà sử dụng vũ lực để gây thương tích cho bị hại là có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Thái Hoàng N đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo coi thường pháp luật, tính mạng và sức khỏe của người khác, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị Ái L (mẹ bị cáo) đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 38E1- 038.45 cho anh Nguyễn Anh T là phù hợp. 01 USB nhãn hiệu Sandisk dung lượng 8GB chứa dữ liệu trích xuất camera diễn biến hành vi phạm tội của Thái Hoàng N theo khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 03 chiếc kéo và 02 con dao của gia đình anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N, chị N có yêu cầu nhận lại theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N.

- 01 áo phông màu đen, cổ tròn, trên ngực trái có logo ADIDAS màu trắng thu giữ tại Thái Hoàng N; 01 mũ bảo hiểm màu trắng thu giữ tại hiện trường của bị cáo, nhưng bị cáo không nhận lại và không có giá trị sử dụng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[9] Trong vụ án này anh Nguyễn Anh T là người cho Thái Hoàng N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 38E1- 038.45 nhưng khi cho mượn anh T không biết N sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Thái Hoàng N** phạm tội "**Cố ý gây thương tích**"

Xử phạt: **Thái Hoàng N 12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu Sandisk dung lượng 8GB chứa dữ liệu trích xuất camera diễn biến hành vi phạm tội của Thái Hoàng N.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N: 01 chiếc dao cán làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 41cm, trong đó cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 30cm, dao đã qua sử dụng; 01 chiếc dao bằng kim loại, dài 45cm, dao đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo dài 17cm, gồm 2 lưỡi sắc (kéo cắt); 01 chiếc kéo dài 17cm, gồm 1 lưỡi sắc và 1 lưỡi răng lược (kéo tỉa); 01 chiếc kéo dài 17cm, cán kéo bị gãy rời.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo phông màu đen, cổ tròn, trên ngực trái có logo ADIDAS màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Thái Hoàng N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Trại TG Công an Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính